

Số: **1511/QĐ-BNN-KTHT**

Hà Nội, ngày **04** tháng **5** năm **2019**

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Nghị định số 52/2018/NĐ-CP ngày 12/4/2018 của Chính phủ về phát triển ngành nghề nông thôn

BỘ TRƯỞNG BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN

Căn cứ Nghị định số 15/2017/NĐ-CP ngày 17/02/2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;

Căn cứ Nghị định số 52/2018/NĐ-CP ngày 12/4/2018 của Chính phủ về phát triển ngành nghề nông thôn;

Xét đề nghị của Cục trưởng Cục Kinh tế hợp tác và Phát triển nông thôn,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Kế hoạch triển khai thực hiện Nghị định số 52/2018/NĐ-CP ngày 12/4/2018 của Chính phủ về phát triển ngành nghề nông thôn (kế hoạch đính kèm).

Điều 2. Kinh phí thực hiện lấy từ ngân sách nhà nước hằng năm cấp cho Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và các nguồn kinh phí khác theo quy định.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành.

Điều 4. Chánh Văn phòng Bộ, Cục trưởng Cục Kinh tế hợp tác và Phát triển nông thôn và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Văn phòng Chính phủ (đề b/c);
- Các Bộ TC, TN&MT, KH&ĐT, LĐ-TB&XH, KHCN, CT (đề ph/h);
- Bộ trưởng (đề b/c);
- Các Vụ: KH, TC, HTQT, KHCN & MT;
- Các Cục: CB&PTTNS;
- Trung tâm: ITTK, XTTMNN, KNQG;
- Hiệp hội làng nghề Việt Nam;
- Lưu VT, KTHT (50b)



**KT. BỘ TRƯỞNG
THỦ TRƯỞNG**

Trần Thanh Nam



KẾ HOẠCH

Triển khai thực hiện Nghị định số 52/2018/NĐ-CP
Ngày 12/4/2018 của Chính phủ về phát triển ngành nghề nông thôn
(Ban hành kèm theo Quyết định số 1511/QĐ-BNN-KTHT ngày 04 tháng 5 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn)

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Triển khai chính sách phát triển ngành nghề nông thôn; hoàn thành nhiệm vụ của Chính phủ giao cho Bộ Nông nghiệp và PTNT quy định tại Điều 15 của Nghị định số 52/2018/NĐ-CP ngày 12/4/2018 về phát triển ngành nghề nông thôn; góp phần thực hiện đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách của Nhà nước về phát triển nông nghiệp, nông dân, nông thôn; tạo điều kiện bảo tồn và phát triển làng nghề, ngành nghề nông thôn nhằm thực hiện mục tiêu phát triển sản xuất gắn với tái cơ cấu ngành nông nghiệp, chuyển dịch cơ cấu kinh tế nông thôn, nâng cao thu nhập người dân.

2. Trên cơ sở quan điểm, mục tiêu và nội dung của Nghị định số 52/2018/NĐ-CP ngày 12/4/2018, trách nhiệm được giao của Bộ Nông nghiệp và PTNT và thực tế tại địa phương, xác định rõ nội dung, nhiệm vụ và các giải pháp trọng tâm để triển khai thực hiện Nghị định. Chủ động phối hợp thường xuyên, thống nhất giữa các Bộ, ngành, địa phương và các cơ quan liên quan trong quá trình tổ chức thực hiện.

II. NỘI DUNG TRỌNG TÂM

1. Thông tin tuyên truyền

Tổ chức hoạt động thông tin, tuyên truyền các chính sách khuyến khích phát triển ngành nghề nông thôn. Tổ chức các hoạt động nhằm giới thiệu, quảng bá sản phẩm làng nghề, làng nghề truyền thống mang tính đặc trưng, làng nghề gắn với hoạt động du lịch. Giới thiệu các mô hình, hoạt động ngành nghề nông thôn mang lại hiệu quả kinh tế cao, tạo công ăn việc làm cho lao động nông thôn, thân thiện với môi trường.

2. Xúc tiến thương mại

Tạo điều kiện thuận lợi và hỗ trợ các cơ sở ngành nghề nông thôn, làng nghề hoạt động xúc tiến thương mại (xây dựng trang thông tin điện tử giới

thiệu sản phẩm, bán hàng trực tuyến; thiết kế mẫu mã sản phẩm, bao bì đóng gói; xây dựng thương hiệu, chỉ dẫn địa lý xuất xứ hàng hoá, bảo hộ sở hữu thương hiệu; tổ chức Hội thi, Hội chợ..cho các sản phẩm ngành nghề nông thôn, làng nghề). Tạo điều kiện thuận lợi cho các cơ sở ngành nghề nông thôn hoạt động xúc tiến thương mại theo quy định hiện hành của Chương trình xúc tiến thương mại quốc gia.

3. Khoa học công nghệ

Khuyến khích áp dụng khoa học công nghệ vào sản xuất ở làng nghề truyền thống để tăng năng suất, nâng cao khả năng cạnh tranh gắn với bảo tồn, phát huy bản sắc văn hóa của nghề truyền thống: xây dựng các chương trình dự án nghiên cứu, áp dụng khoa học kỹ thuật tiên tiến vào sản xuất ngành nghề, xử lý môi trường làng nghề; hỗ trợ các nghiên cứu khoa học độc lập tạo ra công nghệ mới có tính ứng dụng cao trong sản xuất.

4. Đào tạo nhân lực

Tổ chức đào tạo, đào tạo lại cho người lao động tại các làng nghề. Quan tâm rà soát các nghề nhân tại các làng nghề truyền thống. Hỗ trợ đối với đào tạo theo hình thức kèm cặp nghề, truyền nghề của nghề nhân, thợ thủ công.

5. Dự án phát triển ngành nghề nông thôn, làng nghề

Xây dựng kế hoạch, dự toán phát triển ngành nghề nông thôn tổng hợp chung vào Kế hoạch hàng năm của Ngành. Chỉ đạo xây dựng và tổ chức thực hiện các chương trình, đề án, dự án hỗ trợ phát triển làng nghề, ngành nghề nông thôn.

III. KẾ HOẠCH TRIỂN KHAI (Chi tiết tại phụ lục kèm theo)

IV. GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

1. Tổ chức quản lý

Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chủ trì, phối hợp với các Bộ, ngành liên quan, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh tăng cường công tác quản lý nhà nước đối với làng nghề, ngành nghề nông thôn; tiếp tục tham mưu xây dựng và ban hành các chính sách khuyến khích phát triển ngành nghề nông thôn; bảo tồn và phát triển làng nghề.

2. Huy động nguồn lực tài chính thực hiện

Phối hợp hướng dẫn các cơ sở ngành nghề nông thôn, làng nghề áp dụng các chính sách hiện hành của Nhà nước để thực hiện hỗ trợ trong sản xuất nông nghiệp như: nguồn kinh phí từ Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, Chương trình mục tiêu quốc gia Giảm nghèo bền vững, các chương trình mục tiêu và ngân sách của địa phương; các Nghị định của Chính phủ số 57/2018/NĐ-CP ngày 17/4/2018 về cơ chế, chính sách khuyến khích doanh

ngành đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn; số 55/2015/NĐ-CP ngày 09/6/2015 về chính sách tín dụng phục vụ phát triển nông nghiệp, nông thôn; các cơ chế, chính sách hiện hành về khuyến công, khuyến nông, khoa học công nghệ; số 98/2018/NĐ-CP ngày 05/7/2018 về chính sách khuyến khích phát triển hợp tác, liên kết sản xuất tiêu thụ sản phẩm trong nông nghiệp;

- Huy động từ các tổ chức trong và ngoài nước trong việc: Hỗ trợ kỹ thuật; hỗ trợ trang thiết bị; hỗ trợ nâng cao năng lực cán bộ, học tập kinh nghiệm trong và ngoài nước.

3. Công tác thông tin, tuyên truyền

- Hỗ trợ giới thiệu và quảng bá sản phẩm làng nghề, làng nghề truyền thống. Hỗ trợ quảng bá đối với các doanh nghiệp vừa và nhỏ, các Hợp tác xã và các tổ hợp tác tiêu biểu trong sản xuất, cung cấp các sản phẩm làng nghề và dịch vụ du lịch làng nghề.

- Phối hợp với Đài truyền hình Việt Nam, Đài truyền hình Kỹ thuật số VTC (kênh truyền hình Nông nghiệp 3 NTV), Báo Nông nghiệp Việt Nam... xây dựng các chuyên trang, chuyên mục giới thiệu về các làng nghề, làng nghề truyền thống.

- Sử dụng các sản phẩm của làng nghề, làng nghề truyền thống trong các quà tặng ngoại giao của Bộ Nông nghiệp và PTNT, tổ chức không gian trưng bày sản phẩm làng nghề tiêu biểu tại khu tiếp khách Văn phòng Bộ (02 Ngọc Hà).

- Phối hợp với Hiệp hội Làng nghề Việt Nam đề xuất với Bộ Ngoại giao, Văn phòng Chính phủ chọn lọc đưa một số sản phẩm của làng nghề vào trong gói quà tặng ngoại giao; xây dựng các postcard giới thiệu hình ảnh và thông tin ngắn gọn về làng nghề, làng nghề truyền thống của nước ta để tặng cho khách và đối tác quốc tế.

4. Kiểm tra giám sát

- Tổ chức thu thập, tổng hợp số liệu thống kê ngành nghề nông thôn

- Kiểm tra, đánh giá định kỳ hoặc đột xuất việc thực hiện chính sách, pháp luật, hiệu quả hoạt động của các làng nghề và các cơ sở ngành nghề nông thôn.

- Khảo sát, học tập kinh nghiệm về phát triển ngành nghề nông thôn, làng nghề của các nước trên thế giới.

5. Ứng dụng khoa học công nghệ

Xây dựng và đề xuất triển khai mới các chương trình, đề án, dự án thành phần, nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ nhằm áp dụng khoa học công nghệ vào sản xuất ở làng nghề truyền thống để tăng năng suất, nâng cao khả năng cạnh tranh gắn với bảo tồn, phát huy bản sắc văn hóa của nghề truyền thống.

h

6. Hợp tác quốc tế

- Tăng cường hợp tác quốc tế (tham quan, học tập, tham gia các diễn đàn, hội nghị quốc tế về ngành nghề nông thôn, làng nghề);

- Huy động các tổ chức quốc tế trong việc hỗ trợ công tác xây dựng thương hiệu, thiết kế sản phẩm và ấn phẩm quảng bá, quản trị hoạt động cho đối tượng là các doanh nghiệp, các HTX, tổ hợp tác sản xuất sản phẩm làng nghề và du lịch làng nghề;

- Tổ chức các hội nghị thu hút đầu tư, tổ chức diễn đàn quốc tế nhằm chia sẻ kinh nghiệm, nâng cao hiệu quả trong công tác triển khai và huy động các nguồn lực quốc tế tham gia phát triển ngành nghề nông thôn, làng nghề.

7. Xúc tiến thương mại

- Xây dựng trong kế hoạch Xúc tiến thương mại hàng năm của Bộ Nông nghiệp và PTNT một số hoạt động hội chợ, hội thi, tuần lễ quảng bá cho các sản phẩm làng nghề, làng nghề truyền thống.

- Xây dựng ấn phẩm Danh bạ kết hợp với phần mềm tra cứu cài đặt trên các Smartphone về các làng nghề, làng nghề truyền thống, các doanh nghiệp, Hợp tác xã tiêu biểu toàn quốc phục vụ cho công tác quản lý và tra cứu, xúc tiến thương mại và đầu tư.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

a. Cục Kinh tế hợp tác và Phát triển nông thôn

- Cơ quan chủ trì, phối hợp với các đơn vị tổ chức thực hiện, kiểm tra, giám sát, đánh giá, kết quả triển khai tại các địa phương; tổng hợp báo cáo định kỳ và đột xuất theo yêu cầu của Bộ và Chính phủ.

- Phối hợp với Bộ Công Thương và các đơn vị có liên quan tham mưu Thủ tướng Chính phủ ban hành danh mục làng nghề cần bảo tồn lâu dài giai đoạn 2020 - 2025;

- Phối hợp với Vụ Kế hoạch, Vụ Tài chính xây dựng kế hoạch, dự toán kinh phí triển khai thực hiện Kế hoạch;

- Hỗ trợ, hướng dẫn các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương triển khai Nghị định; tổng hợp báo cáo về phát triển ngành nghề nông thôn, làng nghề từ các địa phương theo quy định;

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan thông tấn, báo chí, phát thanh, truyền hình đẩy mạnh công tác tuyên truyền, quan tâm đến việc giữ gìn bản sắc văn hóa dân tộc các làng nghề truyền thống.

h

b. Các đơn vị thuộc Bộ có liên quan: Căn cứ nhiệm vụ được giao tổ chức triển khai và báo cáo kết quả thực hiện theo quy định.

2. Các Bộ, ngành có liên quan: Căn cứ nhiệm vụ được giao tại Nghị định số 52/2018/NĐ-CP, hướng dẫn, tổ chức thực hiện, đồng thời phối hợp với Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tập trung thực hiện các nhiệm vụ đề xuất tại phụ lục 2 của Quyết định, báo cáo kết quả thực hiện định kỳ và đột xuất theo đề nghị của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và yêu cầu của Chính phủ.

3. Sở Nông nghiệp và PTNT các tỉnh, TP trực thuộc Trung ương

- Tham mưu Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố xây dựng, ban hành cơ chế, chính sách, quy định mức chi và bố trí nguồn vốn từ ngân sách địa phương hàng năm để hỗ trợ đầu tư phát triển làng nghề, ngành nghề nông thôn.

- Chỉ đạo, phối hợp, hướng dẫn Ủy ban nhân dân cấp huyện báo cáo Ủy ban nhân dân cấp tỉnh việc quản lý bằng công nhận nghề truyền thống, làng nghề, làng nghề truyền thống và tình hình thực hiện các quy định về tiêu chí công nhận nghề truyền thống, làng nghề, làng nghề truyền thống, bảo vệ môi trường làng nghề trên địa bàn.

- Báo cáo kết quả thực hiện định kỳ và đột xuất theo đề nghị của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và yêu cầu của Chính phủ.

Căn cứ nội dung và nhiệm vụ phân công theo Kế hoạch này, đề nghị các đơn vị khẩn trương triển khai thực hiện. Trong quá trình thực hiện, kịp thời phản ánh khó khăn, vướng mắc với Cục Kinh tế hợp tác và PTNT để tổng hợp, báo cáo Lãnh đạo Bộ xử lý./.

BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN



Phụ lục 1

NHIỆM VỤ BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN TRIỂN KHAI NGHỊ ĐỊNH SỐ 52/2018/NĐ-CP NGÀY 12/4/2018 CỦA CHÍNH PHỦ

(Ban hành kèm theo Quyết định số 1511 / QĐ-BNN-KTHT ngày 04 tháng 5 năm 2019 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn)



TT	Nội dung công việc	Đơn vị phối hợp	Sản phẩm	Thời hạn
I	Cục Kinh tế hợp tác và Phát triển nông thôn			
1	Thông tin tuyên truyền			
1.1	Viết bài giới thiệu về Nghị định số 52/2018/NĐ-CP ngày 12/4/2018 của Chính phủ về phát triển ngành nghề nông thôn. Tổ chức lồng ghép hoạt động thông tin, tuyên truyền về các nội dung quy định tại Nghị định	- Các báo, tạp chí thuộc Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; - Các cơ quan báo chí, tuyên truyền. - Các cơ quan, tổ chức, đơn vị có liên quan	Bài viết, bài phỏng vấn đăng tải trên các phương tiện thông tin đại chúng (Báo, tạp chí, Website...), hội nghị, hội thảo	Hàng năm
1.2	Sản xuất các chương trình phát thanh, truyền hình trên các phương tiện thông tin đại chúng; mua, nhân bản và phát hành các ấn phẩm truyền thông về phát triển ngành nghề nông thôn, làng nghề			Hàng năm
1.3	Hướng dẫn, giải đáp cho cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan đến các chính sách phát triển ngành nghề nông thôn (thường xuyên khi có yêu cầu)	Các cơ quan, tổ chức, đơn vị có liên quan	Văn bản hướng dẫn	Hàng năm
1.4	Tổ chức Hội thi sản phẩm thủ công Việt Nam; Hội chợ Làng nghề Việt Nam	- Cục Chế biến và Phát triển thị trường Nông sản; - Trung tâm Xúc tiến Thương mại Nông nghiệp.		2020
1.5	Diễn đàn bảo tồn và phát triển nghề truyền thống, làng nghề và làng nghề truyền thống	Các cơ quan, đơn vị có liên quan		Hàng năm

2	Kế hoạch, chương trình, dự án, đề án			
2.1	Xây dựng kế hoạch phát triển ngành nghề nông thôn tổng hợp chung vào Kế hoạch hàng năm của Ngành	- Vụ Kế hoạch; - Vụ Tài chính; - Các cơ quan, tổ chức, đơn vị có liên quan.	Kế hoạch ngân sách	Hàng năm
2.2	Xây dựng dự toán kinh phí phát triển ngành nghề nông thôn để tổng hợp vào phương án phân bổ ngân sách hàng năm của Ngành	- Vụ Tài chính; - Vụ Kế hoạch; - Các cơ quan, tổ chức, đơn vị có liên quan	Dự toán kinh phí	Hàng năm
2.3	Chỉ đạo xây dựng và tổ chức thực hiện các chương trình, đề án, dự án hỗ trợ phát triển làng nghề, ngành nghề nông thôn	- Vụ Tài chính, Vụ Kế hoạch, Văn phòng Điều phối nông thôn mới Trung ương và các cơ quan, đơn vị có liên quan thuộc Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; - Sở nông nghiệp và Phát triển nông thôn và các cơ quan, đơn vị có liên quan tại địa phương.	Chương trình, đề án, dự án được phê duyệt, triển khai và nghiệm thu theo quy định.	Hàng năm
2.4	Phối hợp triển khai thực hiện Chương trình mỗi xã một sản phẩm (OCOP)			
-	Phát triển các làng nghề, làng nghề truyền thống tham gia Chương trình OCOP	- Văn phòng Điều phối nông thôn mới Trung ương; - Hiệp hội Làng nghề Việt Nam và các cơ quan, đơn vị có liên quan.		Hàng năm
-	Phát triển sản phẩm tiêu biểu của các làng nghề gắn với OCOP			
2.5	Xây dựng, quản lý và phát triển nhãn hiệu tập thể, thương hiệu, chỉ dẫn địa lý, cải thiện mẫu mã, bao bì	Viện Chính sách và chiến lược phát triển nông nghiệp		Hàng năm

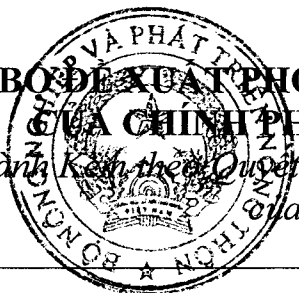
	sản phẩm cho sản phẩm ngành nghề nông thôn.	nông thôn, các cơ quan, đơn vị có liên quan		
2.6	Xây dựng Chương trình bảo tồn và phát triển làng nghề giai đoạn 2020 - 2025	Bộ Công Thương, Hiệp hội Làng nghề Việt Nam, các cơ quan, tổ chức, đơn vị có liên quan		2020
2.7	Tổ chức đào tạo, đào tạo lại cho người làm nghề truyền thống; người làm nghề tại các làng nghề, làng nghề truyền thống và người làm việc tại các cơ sở ngành nghề nông thôn	Các cơ quan, đơn vị có liên quan		Hàng năm
3	Kiểm tra, giám sát			
3.1	Tổ chức thu thập, tổng hợp số liệu thống kê ngành nghề nông thôn	Trung tâm Tin học và Thống kê	Bộ cơ sở dữ liệu thông tin về làng nghề, ngành nghề nông thôn	Hàng năm
3.2	Kiểm tra, đánh giá định kỳ hoặc đột xuất việc thực hiện chính sách, pháp luật, hiệu quả hoạt động của các làng nghề và các cơ sở ngành nghề nông thôn. Khảo sát, học tập kinh nghiệm về phát triển ngành nghề nông thôn, làng nghề của các nước có liên quan	Các cơ quan, đơn vị có liên quan	Báo cáo kết quả, kiểm tra, đánh giá và đề xuất giải pháp phát triển ngành nghề nông thôn	Hàng năm
II	Vụ Kế hoạch, Vụ Tài chính			
	Hướng dẫn, cân đối, bố trí nguồn vốn từ ngân sách nhà nước và các nguồn vốn khác để hỗ trợ cho hoạt động phát triển ngành nghề nông thôn trong kế hoạch hàng năm theo quy định hiện hành và quy định tại Nghị định	Cục Kinh tế hợp tác và Phát triển nông thôn		Hàng năm
III	Vụ Khoa học, Công nghệ và Môi trường			
	Bố trí trong nguồn vốn sự nghiệp khoa học hàng năm thực hiện các đề tài nghiên cứu khoa học	- Cục Kinh tế hợp tác và Phát triển nông thôn;	Kế hoạch, dự toán kinh phí	Hàng năm

h

	Xây dựng các dự án về phát triển ngành nghề nông thôn thuộc Chương trình Khuyến nông Trung ương 2019 - 2025	<ul style="list-style-type: none"> - Vụ Tài chính; - Vụ Kế hoạch. - Cục Kinh tế hợp tác và Phát triển nông thôn; - Vụ Tài chính; - Vụ Kế hoạch; - Trung tâm Khuyến nông Quốc gia 	Dự án được phê duyệt, triển khai và nghiệm thu theo quy định.	2019 - 2025 và giai đoạn tiếp theo
IV	Vụ Hợp tác quốc tế			
	Tăng cường vận động các nguồn vốn hỗ trợ phát triển chính thức từ các tổ chức song phương, đa phương để đầu tư cho phát triển ngành nghề nông thôn	<ul style="list-style-type: none"> - Cục Kinh tế hợp tác và Phát triển nông thôn; - Vụ Tài chính; - Vụ Kế hoạch; - Các cơ quan, đơn vị có liên quan. 		Hàng năm
V	Cục Chế biến và Phát triển thị trường nông sản			
	Xây dựng Kế hoạch xúc tiến thương mại cho các sản phẩm ngành nghề nông thôn, làng nghề trong Chương trình, Kế hoạch xúc tiến thương mại hàng năm của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	<ul style="list-style-type: none"> - Cục Kinh tế hợp tác và Phát triển nông thôn; - Vụ Tài chính; - Vụ Kế hoạch; - Các cơ quan, đơn vị có liên quan. 		Hàng năm
VI	Trung tâm xúc tiến thương mại Nông nghiệp			
	Phối hợp xây dựng, triển khai Kế hoạch xúc tiến thương mại cho các sản phẩm ngành nghề nông thôn, làng nghề.	<ul style="list-style-type: none"> - Cục Kinh tế hợp tác và Phát triển nông thôn; - Cục Chế biến và Phát triển thị trường nông sản; - Vụ Tài chính; 		Hàng năm

		- Vụ Kế hoạch; - Các cơ quan, đơn vị có liên quan.	
VII	Trung tâm Khuyến nông quốc gia		
	Phối hợp xây dựng, triển khai và tổ chức thực hiện các chương trình, đề án, dự án hỗ trợ phát triển làng nghề, ngành nghề nông thôn	Cục Kinh tế hợp tác và Phát triển nông thôn; - Vụ Khoa học, Công nghệ và Môi trường; - Vụ Tài chính; - Vụ Kế hoạch; - Các cơ quan, đơn vị có liên quan.	Hàng năm
VIII	Sở Nông nghiệp các tỉnh, TP trực thuộc Trung ương		
1	Tham mưu Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố xây dựng, ban hành cơ chế, chính sách, quy định mức chi và bố trí nguồn vốn từ ngân sách địa phương hàng năm để hỗ trợ đầu tư phát triển làng nghề, ngành nghề nông thôn.		Hàng năm
2	Chỉ đạo, phối hợp, hướng dẫn Ủy ban nhân dân cấp huyện báo cáo Ủy ban nhân dân cấp tỉnh việc quản lý bằng công nhận nghề truyền thống, làng nghề, làng nghề truyền thống và tình hình thực hiện các quy định về tiêu chí công nhận nghề truyền thống, làng nghề, làng nghề truyền thống, bảo vệ môi trường làng nghề trên địa bàn.		Hàng năm

h



Phụ lục 2

NHIỆM VỤ CÁC BỘ ĐỀ XUẤT PHỐI HỢP TRIỂN KHAI NGHỊ ĐỊNH SỐ 52/2018/NĐ-CP NGÀY 12/4/2018

CỦA CHÍNH PHỦ VỀ PHÁT TRIỂN NGÀNH NGHỀ NÔNG THÔN

(Ban hành kèm theo Quyết định số 1511/QĐ-BNN-KTHT ngày 04 tháng 5 năm 2019 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn)

TT	Nội dung công việc	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời hạn
I	Bộ Tài nguyên và Môi trường			
1	Chỉ đạo, ban hành hoặc trình cơ quan có thẩm quyền ban hành chính sách tạo điều kiện thuận lợi cho các cơ sở ngành nghề nông thôn được giao đất, thuê đất, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất theo quy định của pháp luật về đất đai.			
2	Chủ trì xây dựng, ban hành hoặc trình cấp có thẩm quyền ban hành các văn bản quy phạm pháp luật về bảo vệ môi trường, trong đó có các quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về môi trường. Các văn bản quy phạm pháp luật này có quy định về bảo vệ môi trường làng nghề	Tổng cục Môi trường	Bộ Nông nghiệp và PTNT, các Bộ, ngành và địa phương có liên quan	Hàng năm
3	Nghiên cứu, ứng dụng và phổ biến công nghệ xử lý môi trường phù hợp với làng nghề để khuyến khích phát triển các ngành nghề nông thôn sử dụng công nghệ thân thiện với môi trường, hạn chế phát sinh chất thải và đảm bảo các điều kiện vệ sinh an toàn thực phẩm, hạn chế hình thành và phát triển các loại hình có tiềm năng gây ô nhiễm môi trường cao.			
4	Chủ trì, phối hợp với Bộ Nông nghiệp và PTNT, các Bộ, ngành và địa phương có liên quan ban hành danh mục làng nghề bị ô nhiễm môi trường cần xử lý			

II	Bộ Công Thương			
1	Phối hợp với Bộ Nông nghiệp và PTNT và các cơ quan, địa phương liên quan lập danh mục làng nghề công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp (CN, TTCN) cần bảo tồn lâu dài.	Cục Công Thương địa phương	Bộ Nông nghiệp và PTNT, các Bộ, ngành và địa phương có liên quan	Hàng năm
2	Phối hợp với Bộ Nông nghiệp và PTNT nghiên cứu xây dựng và triển khai các chương trình bảo tồn, tôn tạo và phát triển các nghề truyền thống, làng nghề CN, TTCN với phát triển du lịch bền vững; tăng cường công tác quản lý nhà nước về bảo vệ môi trường đối với làng nghề CN, TTCN, góp phần nâng cao thu nhập cho người dân và xây dựng nông thôn mới, đảm bảo phù hợp với điều kiện cụ thể.			
III	Bộ Khoa học công nghệ			
1	Chỉ đạo bố trí kinh phí hỗ trợ ứng dụng khoa học và công nghệ cho lĩnh vực phát triển ngành nghề nông thôn trong kế hoạch hàng năm	Vụ Kế hoạch và Tài chính	Bộ Nông nghiệp và PTNT, các Bộ, ngành và địa phương có liên quan	Hàng năm
2	Hướng dẫn, quản lý công nghệ sản xuất, hạn chế việc đưa công nghệ cũ, lạc hậu vào làng nghề, cơ sở ngành nghề nông thôn và khu vực dân cư nông thôn gây ô nhiễm môi trường	Cục Ứng dụng và Phát triển công nghệ		
3	Chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan nghiên cứu, giới thiệu, phổ biến công nghệ sản xuất thân thiện với môi trường đối với làng nghề, cơ sở ngành nghề nông thôn.			

IV	Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính Phối hợp với Bộ Nông nghiệp và PTNT, tổng hợp kế hoạch và kinh phí thực hiện chính sách phát triển ngành nghề nông thôn vào kế hoạch, dự toán chi ngân sách Nhà nước hàng năm, trình cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định; đồng thời hướng dẫn các địa phương khi xây dựng kết hoạch dự toán, phân bổ ngân sách hàng năm từ ngân sách địa phương để thực hiện.	Theo chức năng nhiệm vụ	Bộ Nông nghiệp và PTNT, các Bộ, ngành và địa phương có liên quan	Hàng năm
V	 Lao động-Thương binh và Xã hội			
	Hướng dẫn chỉ đạo, kiểm tra, tổ chức thực hiện các chính sách hỗ trợ về đào tạo nghề, giải quyết việc làm và thực hiện các quy định về lao động, bảo hiểm xã hội để phát triển ngành nghề nông thôn	Tổng cục Giáo dục nghề nghiệp	Bộ Nông nghiệp và PTNT, các Bộ, ngành và địa phương có liên quan	Hàng năm